

Bản án số: 324/2022/DS-PT

Ngày 14-12-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 150/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 301/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Nguyễn Quy, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Bé T, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Nguyễn Quy, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bị đơn là bà Phan Thị Bé T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 30/5/2021 (âm lịch), chị có cho bà Phan Thị Bé T vay 35.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, bà T có đóng lãi đầy đủ đến ngày 14/10/2021 (âm lịch) bà T vay thêm 10.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, đến ngày 22/10/2021 (âm lịch) bà T vay thêm 8.000.000 đồng và hứa hẹn đến ngày 22/01/2022(âm lịch) sẽ trả đủ vốn và lãi. Do bà T không đóng lãi và cũng không trả vốn vay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả tiền vốn là 53.000.000 đồng và tiền lãi là 7.500.000 đồng. Tổng cộng là 60.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả

số tiền vốn là 53.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

- Bị đơn là bà Phan Thị Bé T trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2020 âm lịch, bà có vay của chị Nguyễn Thị N 3.000.000 đồng. Đến tháng 6/2020 bà có vay thêm 3.000.000 đồng và đến tháng 7/2020 vay thêm 2.000.000 đồng, lãi suất vay 30%/tháng. Tổng số tiền 03 lần vay là 8.000.000 đồng. Đã qua, bà có đóng lãi cho chị N là 10 tháng số tiền 24.000.000 đồng, nhưng không có giấy tờ vay và đóng lãi. Hiện nay bà chỉ chấp nhận trả số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng. Đối với 3 biên nhận nợ do chị N cung cấp với số nợ 53.000.000 đồng bà thừa nhận đã kí tên nhưng do chị N ép buộc kí.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 150/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N. Buộc bà Phan Thị Bé T phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị N tổng số tiền nợ gốc là 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/10/2022 bị đơn là bà Phan Thị Bé T kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bà T chỉ đồng ý trả cho chị N số tiền vốn 8.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Bà T không đồng ý trả cho chị N số tiền 53.000.000 đồng và không đồng ý nộp tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng việc bà kí 3 biên nhận nợ với số nợ 53.000.000 đồng là do bị chị N đe dọa, ép buộc nhưng sau khi kí biên nhận bà T không báo chính quyền địa phương, đến khi chị N đến đòi nợ theo biên nhận nợ bà mới báo chính quyền địa phương lập biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Bé T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà T thừa nhận có kí 3 biên nhận vay tiền của chị N tại các biên nhận ngày 30/5/2021 (âm lịch) vay 35.000.000 đồng, ngày 14/10/2021 (âm lịch) vay 10.000.000 đồng và ngày 22/10/2021 (âm lịch) vay 8.000.000 đồng, tổng cộng là 53.000.000 đồng. Bà T cho rằng việc bà kí biên nhận nợ do bị chị N đe dọa và ép buộc bà kí tên nhưng chị N không thừa nhận có việc đe dọa và ép buộc. Bà T cho rằng sau khi bị đe dọa ép buộc kí tên biên nhận nợ bà cũng không báo chính quyền địa phương, mà đến khi chị N đến đòi nợ theo biên nhận thì bà T

mới báo chính quyền địa phương, tuy nhiên chị N không thừa nhận có sự việc chính quyền địa phương lập biên bản về việc chị đe dọa ép buộc bà T kí biên nhận nợ. Bà T không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bà T thừa nhận có vay tiền của chị N 3 lần vào các ngày 10/5/2020 (âm lịch) vay 3.000.000 đồng, ngày 10/6/2020 (âm lịch) vay 3.000.000 đồng và ngày 10/7/2020 (âm lịch) vay 2.000.000 đồng, tổng số là 8.000.000 đồng và đã trả lãi cho chị N 10 tháng bằng 24.000.000 đồng nhưng chị N không thừa nhận. Bà T cũng không có chứng cứ chứng minh số tiền bà T đã vay 8.000.000 đồng và đã nộp lãi 24.000.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà T. Do bà T thừa nhận đã kí tên ba biên nhận vay tiền chị N với tổng số tiền 53.000.000 đồng nên bản án sơ thẩm buộc bà T phải trả cho chị N là phù hợp. Về án phí: Bà T kháng cáo không đồng ý nộp tiền án phí nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn nộp án phí nên bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Bé T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 150/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N. Buộc bà Phan Thị Bé T phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị N tổng số tiền 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Bé T phải nộp 2.650.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 23/02/2022 chị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.513.000 đồng theo Biên lai thu số 0007844 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng, ngày 13 tháng 10 năm 2022 bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008461 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung

Đinh Cẩm Đào

Bùi Thị Phương Loan

